TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/ HS-ST
Ngày: 30/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG - TỈNH THÁI NGUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ma Quang Nhanh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Ngọc Ngư

2. Ông: Nông Văn Thịnh

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường nhà văn hóa phố G, thị trấn G, huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2018/ HSST, ngày 10 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu C, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 29/9/1973 tại: xã T – huyện M – tỉnh V (nay là TP Hà Nội).

Nơi ĐKHKTT: thôn 3, xã T, huyện M, TP H

Nơi ở: xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh T

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 05/10; Con ông: Nguyễn Hữu T (đã chết); Con bà: Lê Thị S, SN 1933;

gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; Vợ: Hoàng Thị K, SN: 1973; có 02 con chung, con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên**.** Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* Chị Trần Thị N – sinh năm 1974

Trú tại: Tiểu khu T, TT. Đu, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 20 phút ngày 02/8/2018, tại tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh T, Công an P phối hợp với Công an thị trấn Đ, huyện P phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Hữu C có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý ". Thu giữ trong túi áo ngực bên trái của Nguyễn Hữu C có 01 gói chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng lớp giấy vé số số; Thu giữ trong túi quần bên phải của Nguyễn Hữu C có 01 gói được gói bên ngoài cùng bằng lớp giấy vệ sinh màu trắng, tiếp theo là lớp vỏ túi ni lông màu đen, mở bên trong có chưa 02 gói chất bột màu trắng nghi là ma tuý loại heroine trong đó có 01 gói được gói bên ngoài bằng lớp giấy vé số số và 01 gói được gói bên ngoài bằng lớp giấy bạc màu vàng nghi là ma tuý loại Heroine.

Cùng ngày cân xác định chất bột màu trắng thu giữ của C có trọng lượng là 0,496 gam.

Tại bản kết luận giám định số 931/KL-PC54 ngày 09/8/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh T kết luận số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Hữu C là ma tuý loại Heroine, có khối lượng 0,496 gam.

C khai bản thân nghiện ma túy. Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 02/8/2018 C đi bộ từ nhà mình thuộc xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh T ra đường quốc lộ 3 đón xe

bus xuống khu vực bến xe khách cũ ở thành phố T gặp và mua của người phụ nữ không quen biết khoảng 30 tuổi (không rõ lai lịch, địa chỉ) 500.000đ được 03 gói heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. C giấu 01 gói ma tuý trên vào túi áo ngực bên trái, số ma tuý còn lại C cất giấu vào túi quần bên phải rồi đi ra đường bắt xe bus về nhà. Khi đi đến khu vực tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh T, C xuống xe để đi vào quán nước ven đường thì bị cơ quan Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 59/CT- VKSPL ngày 08/10/2018, Viện Kiểm sát nhân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Hữu C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội:

" Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt Nguyễn Hữu C từ 18 đến 24 tháng tù.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về tranh tụng: Bị cáo không có tranh tụng gì, chỉ xin HĐXX cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cở sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ để xác định: Hồi 15 giờ 20 phút ngày 02/8/2018, tại khu vực tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh T, Nguyễn Hữu C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,496 gam ma túy loại heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang.

Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Hữu C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

a)……

c)Heroine, ….có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam".

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến C sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Ma túy là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh thế kỷ và các loại tội phạm khác, bị cáo nhận thức rõ về điều đó nhưng vẫn cố tình lén lút mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Việc đưa bị cáo ra truy tố và xét xử là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo còn có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên cần buộc phải cách ly xã hội một thời gian, nhằm giúp bị cáo cai nghiệm ma túy và phấn đấu cải tạo thành người lương thiện.

[5] Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung, xét thấy mức độ, hành vi phạm tội, hoàn cảnh gia đình của bị cáo. Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy C khai mua của người phụ nữ không rõ lại lịch, địa chỉ, ở khu vực thị bến xe khách cũ tại thành phố Thái Nguyên, CQĐT tiếp tục phối hợp điều tra làm rõ xử lý sau.

[8] Vật chứng vụ án: Số vật chứng là ma túy cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 BLHS 2015; khoản 2 Điều 106; 135 và 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hữu C** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu C 18 (mười tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu H1, bên trong có 0,057 gam mẫu H1 còn lại sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu H2, bên trong có 0,267 gam mẫu H2 còn lại sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu H3, bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu C1, C2 vỏ túi nilon màu đen, giấy vệ sinh màu trắng và các gói giấy. (Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 02/2019 ngày 11/10/2018 giữa Công an huyện P và Thi hành án dân sự huyện P).

3. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS H. Phú Lương;
- Công an H. Phú Lương;
- Chi cục THADSHPL;
- Sở Tư pháp tỉnh T;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- UBND xã;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Ma Quang Nhanh